

Đẩy mạnh phát triển mô hình sản xuất lớn nông nghiệp - động lực để tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

HỒ NGỌC HY

Thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, thời gian qua, nông nghiệp nước ta đã xuất hiện một số mô hình sản xuất lớn có hiệu quả. Tuy nhiên còn những hạn chế do nhiều nguyên nhân; mô hình chưa được quan tâm tổng kết, xác định và nhân rộng. Bài viết sẽ làm rõ thực trạng và đưa ra một số giải pháp cho mô hình sản xuất lớn nông nghiệp.

Từ khóa: sản xuất lớn nông nghiệp, mô hình sản xuất lớn nông nghiệp.

1. Thực trạng của mô hình sản xuất lớn nông nghiệp trong lộ trình tái cơ cấu và xây dựng nông thôn mới

Mô hình sản xuất lớn nông nghiệp trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, với nội hàm rất rộng, ở việc xác định quy mô về lượng (đất đai, lao động, vốn, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật, khoa học và công nghệ...) và các yếu tố về chất (tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, phân phối sản phẩm, văn hóa, xã hội...), trong đó hàm chứa các khâu cần đột phá trong quá trình tái cấu trúc, xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng như Nghị quyết, chiến lược phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Đảng và Nhà nước đã chỉ ra.

Sản xuất lớn nông nghiệp nước ta ngày nay sẽ là hiện thực, khác hẳn với tư tưởng “nóng vội” của thời kỳ kinh tế “tự cung, tự cấp”. Gần 30 năm sự nghiệp đổi mới, nền nông nghiệp nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và đã xuất hiện đầy đủ các yếu tố mới, vừa có cơ hội vừa có thách thức đan xen, cho phép chúng ta phát triển mạnh hơn các mô hình sản xuất lớn nông nghiệp - động lực để phát triển sản xuất, cho việc thực hiện các khâu đột phá trong chiến lược, trong lộ trình tái cơ cấu nền nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Quá trình thực hiện Nghị quyết, chủ trương chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tái cấu trúc và xây dựng nông thôn mới, đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất khắp các địa phương và một số mô hình sản xuất theo hướng quy mô lớn, tăng cường tính liên kết và ứng dụng công nghệ cao tại một số địa phương, bước đầu được thực tế kiểm nghiệm có hiệu quả. Nổi bật một số mô hình đã được thông tin đại chúng cập nhật, đưa tin và nhắc đến nhiều. Cụ thể:

Mô hình “trồng hoa và ứng dụng công nghệ cao” ở Lâm Đồng, một dự án có quy mô lớn trên diện tích canh tác 35.000 ha được ứng dụng công nghệ cao; xây dựng được 17 thương hiệu hàng hóa chỉ dẫn địa lý, doanh thu bình quân một số đơn vị diện tích canh tác 121 triệu đồng/ha/năm 2013, trong đó có 15.250 ha có doanh thu từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng/ha/năm, khoảng 1.000 ha có doanh thu từ 1 tỷ đồng đến 2,5 tỷ đồng/ha/năm; xuất khẩu năm 2013 đạt hơn 260 triệu USD.

Mô hình doanh nghiệp trại bò sữa TH True Milk ở Nghệ An với dự án “chăn nuôi bò sữa và chế biến tập trung quy mô lớn”, nhập khẩu đàn bò giống nước ngoài và ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất thế giới từ Ixaren bằng

Hồ Ngọc Hy, ThS., Hội Khoa học kinh tế Việt Nam.

các quy trình khép kín trong chăm sóc, vắt sữa, bảo quản, xây dựng vùng nguyên liệu, xây dựng cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đàn bò sữa của doanh nghiệp hiện nay có khoảng 45.000 con sẽ tăng lên 137.000 con vào năm 2017, chiếm khoảng 50% trong tổng số bò sữa cả nước, thu hút hàng nghìn lao động địa phương vào làm việc. Ở xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi (thành phố Hồ Chí Minh) nhiều trang trại và hộ gia đình xã viên mạnh dạn chuyển hướng nuôi lợn, chăn nuôi bò sữa theo công nghệ mới, làm chuồng khép kín, áp dụng quạt phun sương nước mát, công nghệ đệm dốt sinh học Balasen 01, giảm tiêu tốn thức ăn chăn nuôi từ 15 - 20%, thời gian nuôi rút ngắn khoảng 3,5 tháng là đạt 100kg/con lợn, giúp bò sữa tăng ăn, tăng năng suất sữa thêm 30%; ô nhiễm môi trường không còn. Hợp tác xã đã ký hợp đồng với doanh nghiệp sữa, ổn định tiêu thụ lâu dài, với giá như hiện nay thì nông dân có lãi khoảng 50%. Có hộ gia đình mỗi năm xuất chuồng hơn 1.000 con lợn thịt và thu lãi hơn 1,5 tỷ đồng/năm.

Với lợi thế của các vùng, trên diện tích liên vùng hàng nghìn hecta cây cao su, cây cà phê, cây hồ tiêu ở miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Quảng Trị..., cây chè ở vùng Trung Du, miền núi phía Bắc (Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ...). Ở nhiều doanh nghiệp trang trại, hộ nông dân đã liên kết theo chuỗi sản xuất, ứng dụng công nghệ cao mang lại hiệu quả cho xuất khẩu sản phẩm cà phê, tiêu, chè nổi tiếng thế giới.

Hiện nay, cả nước đã có 43 tỉnh, thành phố xây dựng “cánh đồng mẫu lớn” với diện tích hơn 100 nghìn hecta. Hầu như tỉnh nào cũng có hàng chục mô hình sản xuất có hiệu quả đang được triển khai nhân rộng. Hình thức ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa khâu làm đất và thu hoạch, tạo giống mới và thâm canh cây lúa theo quy trình kỹ thuật chặt chẽ: liên kết “bốn nhà” trong chuỗi sản xuất giá trị gia tăng và tiêu thụ sản phẩm. Một số tỉnh, thành phố bước đầu quan tâm chỉ đạo hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch ở nông thôn, xúc tiến làng nghề phát triển sinh

thái, làng nghề truyền thống để tạo sức hút đầu tư của các doanh nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm tăng thu nhập cho người dân. Tỉnh Thái Bình là tỉnh thuần nông, nhiều mô hình “cánh đồng mẫu lớn” cho năng suất cao, có sản lượng thực đạt 1,1 triệu tấn/năm, nhưng nông nghiệp chỉ còn 32% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Hiện nay, trong số 9.000 mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, có 29 mô hình sản xuất theo quy mô lớn tăng tính liên kết và ứng dụng công nghệ cao, 6 doanh nghiệp được công nhận ứng dụng công nghệ cao. Thực tế trên cho thấy, các yếu tố cấu thành cơ bản của nền nông nghiệp nói chung và các mô hình sản xuất lớn nông nghiệp nói riêng đã được tạo lập và đi vào hoạt động, từng bước hoàn thiện. Những kết quả về ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, sử dụng nguồn lực, xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng... thể hiện khả năng sự hấp thụ có hiệu quả các khâu, các nhân tố cần đột phá trong nền nông nghiệp nước ta của các mô hình mang tính sản xuất lớn, góp phần tăng năng suất cây trồng, vật nuôi đáng kể, tăng thu nhập của nông dân, tăng kim ngạch xuất khẩu.... Điều đó khẳng định chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cần thiết đúng đắn, kịp thời, hợp lòng dân và có ý nghĩa hết sức quan trọng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa nhiều, số mô hình sản xuất có hiệu quả, đặc biệt là mô hình sản xuất nông nghiệp có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao còn quá ít ỏi. Các mô hình sản xuất phát triển theo “phong trào”, theo cơ chế “xin cho” hơn là cơ chế “thị trường cạnh tranh lành mạnh” và sự liên kết “bốn nhà” trong chuỗi giá trị sản xuất gia tăng chưa thể hiện cấu kết chặt chẽ với quy hoạch, lộ trình tái cấu trúc, xây dựng nông thôn mới. Bởi các điều kiện, yêu cầu của mô hình sản xuất lớn chưa được xác định và chưa đủ bảo đảm cho sự phát triển bền vững.

2. Điều kiện của mô hình sản xuất lớn

Thừa nhận một thực tế, những mô hình sản xuất mới nông nghiệp trong hoàn cảnh mới còn gặp không ít trở ngại, khó khăn thách thức trong cả tư tưởng, nhận thức, cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện.

Tự thân các mô hình sản xuất lớn đòi hỏi các điều kiện rất cơ bản như: cơ chế chính sách thích hợp, tính liên kết bền chặt; quỹ đất, cơ sở hạ tầng; khoa học công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao và quy mô vốn tương ứng... Nhưng trên thực tế, đây còn là những “điểm nghẽn” trong nông nghiệp nước ta hiện nay cần phải tháo gỡ:

Thứ nhất, về cơ chế chính sách: Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, cơ chế chính sách cho nông nghiệp đang phát huy tác dụng, từng bước tạo động lực để các mô hình kinh tế, phát triển; song vẫn còn nhiều cơ chế chính sách thiếu cụ thể hóa, đến cơ sở thực hiện có độ trễ rất lớn và có khoảng cách xa so với thực tế, nên gây nên những hạn chế không nhỏ cho sự phát triển và nhân rộng các mô hình. Chẳng hạn, vì sao trước thời kỳ đổi mới chúng ta thường bàn luận nhiều về khái niệm “sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa” trong nông nghiệp với mô hình quy mô hợp tác xã liên thôn, toàn xã được ấn định tiêu chí từ 250 ha trở lên. Bây giờ điều kiện mới cho phép thì lại “phai nhạt” việc xác định và xây dựng tiêu chí cho khái niệm này... trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa? Chưa có cơ chế cụ thể xác định mối quan hệ quản lý giữa các hợp tác xã, các tổ chức liên minh hợp tác xã các cấp tham gia quá trình tái sản xuất của các tập đoàn, doanh nghiệp nông nghiệp với mô hình sản xuất lớn có quy mô hàng nghìn ha ruộng đất, hàng nghìn xã viên và cổ đông nông dân vượt ra khỏi phạm vi địa bàn của xã, huyện, tỉnh (như doanh nghiệp cà phê, cao su, chè, hồ tiêu). Thống kê đầu năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ: một trong những nguyên nhân là động lực mà những cải cách trước đây tạo ra đã không có đủ mạnh để thúc đẩy phát triển. Đây là lúc nền kinh tế cần xung lực mới

để lấy lại đà tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững. Dân ta thường nói “rừng vàng biển bạc” “phì nông tác loạn” để khẳng định chân lý, vai trò vị trí của nông nghiệp, nông dân trong nền kinh tế - xã hội và dân sinh của đất nước. Tiềm năng, nguồn lực, đất đai, rừng, biển, cây con nước ta đa dạng, phong phú, nhưng việc huy động và sử dụng còn kém hiệu quả.

Thứ hai, về quỹ đất. Trở ngại lớn cho việc phát triển các mô hình sản xuất lớn là: đất đai còn manh mún, sản xuất nhỏ, lao động thủ công là phổ biến, chủ yếu dựa trên kinh tế hộ gia đình tuy đã làm nên “kỳ tích” trong Khoán 10. Thêm vào đó, do nhiều nguyên nhân đẩy tới tình trạng bỏ hoang, lãng phí hàng nghìn hecta đất. Cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, cung cấp nguồn nước, điện...) ở nông nghiệp, nông thôn còn thấp kém, nhiều nơi xuống cấp nghiêm trọng. Lao động nông nghiệp chủ yếu là lao động phổ thông, còn lao động có tay nghề và trình độ cao qua đào tạo đang ở tỷ lệ vô cùng nhỏ bé và chịu nhiều áp lực, có khuynh hướng “ly nông”, “ly hương” ở một số địa phương. Các mô hình sản xuất lớn cho phép có khả năng thúc đẩy tích tụ, tập trung ruộng đất thông qua chính sách giao đất dài hạn, phát huy cơ chế thị trường để quyền sử dụng đất trở thành hàng hóa, trở thành nguồn vốn cho đầu tư sản xuất, kinh doanh, khai thác chuỗi giá trị khép kín từ nghiên cứu sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt tạo cơ chế để người nông dân góp quyền sử dụng ruộng đất vào doanh nghiệp, biến người nông dân thành công nhân và cổ đông của doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, mở “nút thắt”, tăng cường “lực hấp dẫn” thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước vào khu vực nông nghiệp nông thôn.

Thứ ba, về vốn. Vấn đề vốn là một yêu cầu yếu tố quan trọng, nhạy cảm và tiên quyết đối với mô hình sản xuất lớn nông nghiệp. Mặc dù thời gian qua, Chính phủ và các ngành chức năng (ngân hàng, tài chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học công nghệ, kế hoạch đầu tư...) đã đưa ra nhiều chính sách, chương trình, các gói hỗ trợ ngân sách, tín dụng, đầu tư theo đối tượng, mục tiêu nông nghiệp,

nông dân, đặc biệt gần đây triển khai xây dựng chương trình thí điểm cho vay với các mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao và phục vụ xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, nhưng vốn đến với các doanh nghiệp nông nghiệp và nông dân vẫn còn ít cơ hội, khó tiếp cận. Tâm lý diễn ra cho cả hai bên (bên cho vay và bên cần vay) lo ngại ở sự rủi ro về thiên tai, về giá cả bất ổn “được mùa thì mất giá, được giá thì mất mùa” thường xuyên xảy ra, về quy hoạch xác định phương hướng sản xuất thiếu ổn định; về cơ chế bảo hiểm tín dụng nông nghiệp còn rất hạn chế; thủ tục vay vốn còn rườm rà, lãi suất tín dụng vẫn còn cao và thời gian cho vay quá ngắn ngủi. Điều đó khiến doanh nghiệp nông nghiệp và người nông dân không an tâm vay vốn, ngược lại ngân hàng chỉ cho vay nhỏ giọt và cầm chừng.

Thứ tư, về khoa học - công nghệ. Khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao, ngành công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp nước ta còn ở cấp độ rất thấp và còn nhiều hạn chế. Đối với mô hình sản xuất lớn nông nghiệp trong nền kinh tế thị trường thì những yếu tố trên lại là điều kiện, yêu cầu cấp thiết để tạo ra xung lực mới cho sự phát triển và năng suất, năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Những điều kiện vật chất trên là cần thiết, nhưng mô hình sản xuất lớn còn đòi hỏi hơn ở yếu tố tinh thần cho một cuộc cách mạng trong nông nghiệp, cuộc cách mạng ứng dụng công nghệ cao. Trước hết, yêu cầu nhà đầu tư đủ năng lực, ý chí và tâm huyết; phải có thể hệ doanh nhân đủ tâm - trí - lực hoạch định cho mình một con đường đi rõ ràng, riêng biệt, đặt lợi ích của mình trong lợi ích quốc gia, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhân dân.

3. Giải pháp mở hướng cho mô hình sản xuất lớn nông nghiệp

Để mở hướng cho mô hình sản xuất nông nghiệp, cần có các giải pháp chủ yếu sau:

(1) Cần xác định rõ khái niệm, nội hàm và tiêu chí cụ thể của mô hình sản xuất lớn, có quy hoạch, hoạch định, chiến lược dài hạn để dẫn

dắt mô hình phát triển theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

(2) Xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp đồng bộ cho việc “giải phóng” mô hình - động lực của sự đột phá trong nông nghiệp.

(3) Đổi mới công tác quy hoạch, hoạch định khoanh vùng, xác định cây con, phương hướng nhiệm vụ sản xuất trong lộ trình tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, gắn kết chặt chẽ với các mô hình sản xuất lớn, đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều sâu trên từng địa bàn, địa lý được xác định bố trí cho mô hình sản xuất.

(4) Tạo môi trường “trung sạch” thuận lợi, bảo đảm những yêu cầu, điều kiện cần thiết, tối thiểu cho mô hình sản xuất lớn phát triển bền vững.

(5) Phát triển các hình thức liên kết doanh nghiệp - nông dân; phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; các hình thức dịch vụ cung ứng (vật tư, phụ liệu, phụ kiện, năng lượng, giống cây con, bảo vệ thực vật...) cho đầu tư đầu vào và bảo tiêu sản phẩm nông nghiệp... một cách chủ động trong mọi tình huống, trước những biến cố bất lợi gây ra của thị trường.

(6) Coi trọng và phát huy vai trò làm chủ (trực tiếp và đại diện) của nông dân - chủ thể tham gia vào mô hình sản xuất lớn, vào quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Cần có lớp nông dân có tư duy kiến thức làm giàu, biết tổ chức sản xuất kinh doanh một cách hợp lý và khoa học, biết tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao, có thương hiệu, mẫu mã, giá cả cạnh tranh trên thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết 26-NĐ/TW ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
2. Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 4-6-2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.
3. Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19-02-2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu kinh tế.
4. Báo Nhân dân hàng tháng số 205, tháng 5-2014.
5. Báo Nhân dân cuối tuần số 21 ngày 25-5-2014
6. Báo Nhân dân ngày 1-3-2014; ngày 13-6-2014.